TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 614/2019/KDTM-ST
Ngày: 25/4/2019
V/v:" Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Vũ Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Nhơn**

2/ Bà **Bùi Thị Cẩm Vân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Lê Huy Khang** - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh: không tham gia phiên tòa.

Vào các ngày 03 tháng 4 năm 2019 và ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1818/2018/TLST-KDTM ngày 26/9/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST – KDTM ngày 22 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/QĐST – KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí X**

Địa chỉ: khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Quý L (theo giấy ủy quyền số 32/2018/UQ-PSMT ngày 06/8/2018)

Bị đơn: **Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y**

Địa chỉ: Bùi Đình Túy, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM.

Đại diện theo pháp luật: ông **Trần Văn Đ** – Giám đốc

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của ông Nguyễn Quý L trình bày:* Vào ngày 01/8/2017, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí X (sau đây gọi tắt là Công ty dầu khí X) và Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y (sau đây gọi tắt là Công ty Y) có ký Hợp đồng cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng số 869/2017/HĐCC/LPG với nội dung: nguyên đơn sẽ cung cấp khí gas cho cho bị đơn, sau nhiều lần cung cấp khí gas thì số tiền

nợ gốc bị đơn còn thiếu là 220.596.000 đồng và 23 vỏ bình gas các loại trị giá 12.900.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Y đã thanh toán làm nhiều đợt và còn thiếu lại số tiền nợ gốc là 80.596.000 đồng, 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị quá 3.500.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu công ty Y phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 80.596.000 đồng, 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị quá 3.500.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 22/3/2019 là 22.132.865 đồng, thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y có trụ sở tại phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM nên căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Vào ngày 01/8/2017, Công ty cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí X và Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y có ký Hợp đồng cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng số 869/2017/HĐCC/LPG. Theo Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 24 luật thương mại năm 2005 thì quan hệ tranh chấp trong vụ kiện này là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

- Về nội dung vụ án:

Vào ngày 01/8/2017, Công ty dầu khí X và Công ty Y có ký Hợp đồng cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng số 869/2017/HĐCC/LPG với nội dung: nguyên đơn sẽ cung cấp khí gas cho cho bị đơn, sau nhiều lần cung cấp khí gas số tiền bị đơn còn thiếu là 220.596.000 đồng và 23 vỏ bình gas các loại trị giá 12.900.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Y đã thanh toán làm nhiều đợt và còn thiếu lại số tiền nợ gốc là 80.596.000 đồng, 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị quá 3.500.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu công ty Y phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 80.596.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 25/04/2019 là 23.585.719 đồng và 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị giá 3.500.000 đồng, tổng cộng là 107.659.719 đồng, thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng công ty Y đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật Công ty Y có mặt tại phiên tòa, không cung cấp tài liệu chứng cứ nhưng vẫn xác nhận công nợ như nguyên đơn đã trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử lấy yêu cầu khởi kiện, các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn cung cấp, lời khai của đại diện bị đơn để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ, Biên bản xác nhận công nợ vỏ, của nguyên đơn cung cấp và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo pháp luật Công ty Y cũng xác nhận công nợ như nguyên đơn trình bày, thể hiện số tiền công ty Y còn thiếu nguyên đơn là 80.596.000 đồng, 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị quá 3.500.000 đồng như theo Điều 02 Phụ lục số 01 hợp đồng số 869/2017/HĐCC/LPG quy định: "*-Nếu bên B làm mất bình 45 kg, 12 kg thì phải đền cho bên A giá trị vỏ bình tương ứng 1.500.000 đồng/bình 45 kg, 500.000 đồng/bình 12 kg.".* Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền nợ nhưng cho đến nay, công ty Y vẫn chưa thanh toán làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu công ty Y phải trả số tiền trên là hoàn toàn có căn cứ theo Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu Công ty Y phải chịu tiền lãi do chậm thanh toán đến ngày 25/4/2019 là 23.585.719 đồng. Tại Điều 7 của Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/05/2018 giữa hai công ty ký kết quy định: *"...lãi phạt chậm = tổng số tiền chậm thanh toán x Số ngày chậm thanh toán x lãi suất 0,05%/ngày*". Theo Điều 306 Luật thương mại và Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn yêu cầu Công ty Y phải trả khoản tiền lãi với mức lãi suất 0,05%/ngày (tương đương 1,5%/tháng) là phù hợp với quy định pháp luật, vì vậy Công ty Y phải trả khoản tiền lãi là 23.585.719 đồng là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật nên được chấp nhận.

- *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án kinh doanh thương mại sơ theo quy định Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 306 Luật thương mại;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí X.

1.1 Buộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y phải trả cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí X số tiền nợ là 80.596.000 đồng, 07 vỏ bình gas loại 12 kg trị quá 3.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/4/2019 là 23.585.719 đồng, tổng cộng là 107.681.719 đồng, thời hạn trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.3 Kể từ ngày bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành không thi hành các khoản tiền phải nộp, thì hàng tháng phải chịu thêm số tiền lãi

với mức lãi suất theo thoả thuận tại Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 31/05/2018 của Hợp đồng cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng số 869/2017/HĐCC/LPG ngày 01/8/2017 trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí KDTM sơ thẩm: là 5.384.086 đồng Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông Y phải nộp. Hoàn trả cho Công ty cổ phần dầu khí X số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005454 ngày 21/9/2018 tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Vũ Nam

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP.HCM*
- *VKSND Quận Bình Thạnh.*
- *THA DS Quận Bình Thạnh.*
- *Các đương sự*
- *Lưu VP, HS*